

Bản án số: 82/2018/HS-ST

Ngày: 30 - 10 - 2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đoàn Công Quốc**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Sanh**

Ông **Huỳnh Thanh Trà**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Lê Mai Ly** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Đinh Ngọc Vĩnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 64/2018/HSST ngày 20/9/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Mai Xuân T (X), sinh ngày 09/7/1996 tại Đà Nẵng; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Tổ n, phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng; Chỗ ở: K đường P, phường V, quận T, thành phố Đà Nẵng; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Mai Xuân Đ và bà Nguyễn Thị Thu T, sống chung như vợ chồng với Trần Hồng N, có 01 con sinh năm 2017; Tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 19/8/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 04 năm tù về tội “Giết người”;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 21/6/2018. Có mặt.

2. Trần Hồng N, sinh ngày 20/8/1999 tại Đà Nẵng; Giới tính: Nữ; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Tổ n, phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng; Chỗ ở: K đường P, phường V, quận T, thành phố Đà Nẵng; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Con ông Trần Kim C và bà Nguyễn Thị P, sống chung như vợ chồng với Mai Xuân T, có 01 con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

* *Người bào chữa:* Ông **Lê Hữu P** – Luật sư Công ty Luật X thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng bào chữa cho các bị cáo Mai Xuân T, Trần Hồng N theo yêu cầu của các bị cáo. Có mặt.

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà **Đỗ Thị N**, sinh năm 1972; Trú tại: đường P, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17h15' ngày 21/6/2018 tại trước số n đường M, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Hải Châu phát hiện, bắt quả tang Mai Xuân T và Trần Hồng N có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ gồm:

- 02 (hai) gói nilon màu trắng, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng, thu giữ trên tay Nhung (đã niêm phong, ký hiệu A).

- 01 viên nén bỏ trong gói thuốc lá hiệu White Horse (niêm phong, ký hiệu B).

- 01 (một) điện thoại di động có dòng chữ Iphone 5, màu xám đen, số Imei 013625001218386 chứa sim 09047175xx và 01 (một) điện thoại di động có dòng chữ Masstel màu đen, đồ số Imei 1:0554060888523xx, Imei 2: 3554060888523xx gắn sim 09325981xx;

- 01 xe Exciter màu xanh trắng, BKS 81D1-094xx;

Khám xét chỗ ở của Mai Xuân T tại K đường P, phường V, quận T, thành phố Đà Nẵng, Cơ quan Công an thu giữ tại phòng ngủ của T 01 viên nén bỏ trong gói thuốc lá hiệu White Horse (đã niêm phong, ký hiệu B).

Theo kết luận giám định số 118/GĐ-MT ngày 26/6/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: Tinh thể màu trắng trong 02 gói nilon ký hiệu A gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,686gam; Viên nén trong mẫu ký hiệu B gửi giám định là ma túy loại MDMA, khối lượng 0,406gam.

Qua điều tra, Mai Xuân T và Trần Hồng N khai nhận: Vì có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 15h00' ngày 21/6/2018, Mai Xuân T sử dụng điện thoại số 09047175xx gọi cho đối tượng tên Đen (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) hỏi mua 1.000.000đ ma túy. Đen đồng ý và hẹn giao ma túy tại đường V, thành phố Đà Nẵng. Nhận ma túy xong, T đem về cất tại phòng ngủ 01 viên thuốc lắc, 02 gói ma túy còn lại, T đưa cho Trần Hồng N cầm và điều khiển xe chở N đến quán Karaoke C để sử dụng. Khi đến trước số n đường M, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng thì bị bắt quả tang.

Tại bản cáo trạng số 55/CT-VKSHC ngày 19 tháng 9 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố các bị cáo Mai Xuân T, Trần Hồng N về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội danh nói trên đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Mai Xuân T từ 24 đến 30 tháng tù;

- Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Trần Hồng N từ 12 đến 15 tháng tù;

Về vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy đối với ma túy và vỏ, bì gói ma túy đã niêm phong trong quá trình giải quyết vụ án; Tịch thu sung công quỹ Nhà nước đối với điện thoại Iphone 5, trả lại cho Mai Xuân T điện thoại Masstel đã thu giữ của bị cáo.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo Mai Xuân T, Trần Hồng N thống nhất về tội danh, điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố và đề nghị áp dụng đối với bị cáo, chỉ đề nghị hội đồng xét xử xem xét các tình tiết: hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn, nhận thức pháp luật chưa đầy đủ, các bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại gì cho xã hội; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, giữa các bị cáo có quan hệ vợ chồng và hiện có 01 con chung 13 tháng tuổi, bị cáo Nh có nhân thân tốt, phạm tội với vai trò không đáng kể, chỉ cầm giúp ma túy cho chồng, gia đình bị cáo T có công cách mạng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Riêng đối với bị cáo N, đề nghị áp dụng thêm Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện chăm sóc con nhỏ và tự cải tạo bản thân.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Mai Xuân T, Trần Hồng N đều khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã đề cập. Các bị cáo không khiêu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Các bị cáo cũng thống nhất về tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố và điều luật đề nghị áp dụng tại phiên tòa, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét thái độ khai báo, hoàn cảnh gia đình để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Đỗ Thị N vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên qua xem xét lời khai bà N có trong quá trình điều tra là phù hợp với các chứng cứ khác cũng như lời khai của các bị cáo tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm vấn công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố các bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì. Tại phiên tòa các bị cáo Trí, Nhung cũng không có ý kiến gì về hành vi, quyết định tố tụng như đã đề cập trên. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, do đó Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 15h00' ngày 21/6/2018 Mai Xuân T liên hệ với đối tượng tên Đen mua 1.000.000đ ma túy. Sau đó, T đem về cất tại phòng ngủ 01 viên thuốc lắc là ma túy MDMA, khối lượng 0,406gam; 02 gói ma túy còn lại loại Methamphetamine, khối lượng 0,686gam, Trí đưa cho Trần Hồng N cầm và điều khiển xe chở Nhung đến quán Karaoke Chuông Gió để sử dụng thì bị bắt quả tang. Nh biết rõ hai gói nilon do T đưa là ma túy nhưng vẫn nhận cầm giúp. Do đó Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định Cáo trạng số 55/CT-VKSHC ngày 19 tháng 9 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố các bị cáo Mai Xuân T, Trần Hồng N về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[3] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội.

[3.1] Trong vụ án này, Mai Xuân T là người giữ vai trò chính, bị cáo là người có nhu cầu sử dụng ma túy, đã trực tiếp mua toàn bộ số ma túy gồm 0,406gam ma túy loại MDMA và 0,686gam ma túy loại Methamphetamine về cất giấu và giao cho Trần Hồng N cầm (gói ma túy loại Methamphetamine trọng lượng 0,686gam), ngồi sau xe bị cáo điều khiển để mang đến quán Karaoke cho bị cáo sử dụng, bản thân bị cáo có nhân thân xấu, năm 2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 04 năm tù về tội “*Giết người*”, phạm tội thuộc trường hợp “*tái phạm*”. Do đó đối với bị cáo cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục và làm gương cho người khác.

[3.2] Bị cáo Trần Hồng N biết rõ chồng mình mua ma túy về để sử dụng nhưng vẫn đồng tình cầm giúp 0,686gam ma túy loại Methamphetamine, giúp sức cho bị cáo Mai Xuân T phạm tội. Do đó đối với bị cáo cũng cần phải xử phạt thỏa đáng.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, giữa các bị cáo có quan hệ như vợ chồng và có 01 con chung 13 tháng tuổi; bị cáo N có nhân thân tốt, phạm tội trong tình thế bị động, cầm giúp ma túy cho chồng, chỉ đồng phạm trong việc tàng trữ 0,686gam ma túy loại Methamphetamine, bản thân cũng không sử dụng ma túy, không biết về nguồn gốc ma túy; gia đình bị cáo T có công cách mạng. Do đó Hội

đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Luật sư, áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, giảm cho các bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình, để các bị cáo sớm có cơ hội đoàn tụ gia đình, trở thành người có ích cho xã hội. Riêng đối với đề nghị áp dụng điểm h khoản 1 Điều 51 đối với các bị cáo T, N và áp dụng thêm Điều 54; Điều 65 để giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo Nh được hưởng án treo là không có căn cứ chấp nhận. Bởi bản chất hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an, gây ra nhiều hệ lụy tiêu cực cho xã hội, cần phải bài trừ và xử phạt thỏa đáng.

[5] Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Đỗ Thị N giao xe mô tô Exciter BKS 81D1-09451 cho bị cáo N thuê, không biết việc các bị cáo sử dụng xe này vào việc đi mua, cất giấu ma túy. Xét đây là giao dịch dân sự ngay tình, do đó Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát không đề cập trách nhiệm đối với bà N là phù hợp, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

[6.1] Đối với vật chứng là 02 (hai) gói nilon màu trắng, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng, thu giữ trên tay Trần Hồng N và 01 viên nén bỏ trong gói thuốc lá hiệu White Horse thu giữ tại chỗ ở của Mai Xuân T (*Sau khi giám định thì Cơ quan giám định hoàn lại 0,487 gam mẫu tinh thể A, mẫu viên nén B đã sử dụng hết trong quá trình giám định – Cơ quan điều tra bàn giao Thi hành án Mẫu tinh thể A, toàn bộ vỏ bao gói mẫu được cơ quan giám định niêm phong hoàn trả sau giám định*) là ma túy và bao vỏ dùng để gói ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6.2] Đối với điện thoại di động Iphone 5 chứa sim 09047175xx là phương tiện bị cáo Trí dùng để liên lạc mua ma túy nên cần tịch thu sung công quỹ.

[6.3] Đối với điện thoại di động hiệu Masstel gắn sim 09325981xx thu giữ của bị cáo Mai Xuân T không liên quan đến việc phạm tội nên cần tuyên trả lại cho bị cáo.

[6.3] Đối với xe mô tô hiệu Exciter, BKS 81D1-094xx bị cáo Trần Hồng N thuê của bà Đỗ Thị N để phục vụ việc đi lại, bà N không biết mục đích các bị cáo dùng xe này để đi mua và tàng trữ ma túy. Do đó, Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại xe cho bà N là phù hợp, sau khi nhận tài sản bà N không có ý kiến hay yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo **Mai Xuân T, Trần Hồng N** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

1. Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: **Mai Xuân T** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam - 21/6/2018.

2. Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: **Trần Hồng N** 01 (một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: Mẫu tinh thể A, (toàn bộ vỏ bao gói mẫu) được cơ quan giám định niêm phong hoàn trả sau giám định.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động có dòng chữ Iphone 5, màu xám đen, số Imei 0136250012183xx chứa sim 09047175xx;

- Trả lại cho bị cáo Mai Xuân T 01 (một) điện thoại di động có dòng chữ Masstel màu đen, đồ số Imei 1:0554060888523xx, Imei 2: 3554060888523xx gắn sim 09325981xx;

(Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/9/2018 giữa Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu và Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng)

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Buộc các bị cáo Mai Xuân T, Trần Hồng N mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay.

Riêng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:

- VKSND quận Hải Châu;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- TAND TP Đà Nẵng;
- CQCSĐT CA quận Hải Châu;
- Trại giam Hòa Sơn;
- THA dân sự quận Hải Châu;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đoàn Công Quốc